

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2020

V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Ông Trần Văn Rọi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1966 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Kim C, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp 5, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn Hoàn trình bày:

Ông và bà Đặng Kim C chung sống với nhau vào tháng 10 năm 1986, có tìm hiểu trước khoảng 02 năm, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày tổ chức lễ cưới gia đình ông có cho bà C 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K. Hiện số nữ trang này không còn do vợ chồng ông đã bán để làm ăn. Sau khi cưới vợ chồng ông về nhà cha mẹ ông tại ấp 5, xã Đ, huyện G sinh sống và làm ăn.

Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng ông thường xuyên xảy ra cãi nhau về việc mua bán heo bị thua lỗ nên ông giao lại cho vợ con việc kinh doanh này. Ngoài ra, năm 2015 vợ ông cờ bạc gây ra nợ nần nên vợ chồng ông phải bán đất để trả nợ cho vợ ông. Do buồn vợ nên ông bỏ nhà vào đất ruộng được cha mẹ tặng cho riêng ông để tự lập trang trại sinh sống từ năm 2013 cho đến nay và vợ chồng ông ly thân từ thời gian này. Kể từ ngày ly thân ông có vài lần về nhà để thăm nhà và cháu nội nhưng vợ chồng ông không nói chuyện với nhau để bàn bạc việc đoàn tụ gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn và không thể hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 người con tên Lê Thanh P, sinh năm 1987 và Lê Thị Kim L, sinh năm 1989. Hiện cháu P và cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng ông không có nợ ai nên ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Kim C trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông C về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng bà chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn và hiện nữ trang ngày cưới không còn.

Nguyên nhân vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bà kinh doanh mua bán heo tại tỉnh Bình Dương bị thua lỗ nên phát sinh nợ nần. Năm 2012 bà phải hốt hụi để trả nợ nhưng do không có khả năng đóng lại tiền hụi chết nên phải bán đất của gia đình bà cho riêng bà và đất chung của vợ chồng để trả nợ hụi. Năm 2015 bà có hành vi đánh bài và bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử. Ngược lại, ông H không quan tâm đến việc nợ nần mà bỏ mặc bà để vào trang trại sống từ năm 2013 cho đến nay. Kể từ khi bỏ đi lâu lâu ông H có về nhà vài lần để thăm cháu nội, mỗi lần về nhà là ông H say sưa chửi mắng vợ con nhưng vợ chồng bà không nói chuyện việc đoàn tụ gia đình. Do còn thương chồng nên bà muốn được đoàn tụ để hàn gắn tình cảm và bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Hoàng.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 người con tên Lê Thanh P, sinh năm 1987 và Lê Thị Kim L, sinh năm 1989. Hiện cháu P và cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ ai nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị:
Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà C; về con chung: Hiện cháu P và cháu L đã thành niên, có khả năng lao động nên không giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Ông H và bà C bắt đầu chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do ông bà chung sống với nhau trước ngày 03-01-1987 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của ông H thì thấy: Mâu thuẫn của ông bà chủ yếu phát sinh từ việc kinh doanh mua bán heo bị thua lỗ và gây ra nợ nần nên phải bán tài sản riêng và tài sản chung của vợ chồng để trả nợ. Ngoài ra, bà C thừa nhận năm 2015 có hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử. Từ việc phát sinh nợ nần và đánh bạc của bà C nên ông H buồn mà bỏ lên phần đất riêng được cha mẹ tặng cho để tạo lập trang trại sống từ năm 2013 cho đến nay. Kể từ ngày ly thân ông bà không nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình, mà công việc của ai nấy làm và không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông bà có 02 người con chung tên Lê Thanh P, sinh năm 1987 và Lê Thị Kim L, sinh năm 1989.

Hiện cháu P và cháu L đã thành niên, có khả năng lao động và ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn H đối với bà Đặng Kim C. Ông H được ly hôn với bà C.

2. Về con chung: Hiện cháu Lê Thanh P, sinh năm 1987 và cháu Lê Thị Kim L, sinh năm 1989 đã thành niên, có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012392 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông H đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh